

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ
SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Số: /202.../...../HDDV

- Căn cứ: Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 được quốc hội ban hành ngày 24/11/2015;
- Căn cứ: Luật thương mại số: 36/2005/QH11 được quốc hội ban hành ngày 14/06/2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2021, tại.....

Chúng tôi bao gồm:

BÊN SỬ DỤNG:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

MST/CMT/CCCD:.....

Ngày cấp/ Nơi cấp:

Người đại diện: Chức vụ:

Số tài khoản NH: Tại:

(Sau đây gọi là "**Bên A**")

BÊN CUNG CẤP: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ INNTEK

Địa chỉ: 14/40T Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0316506120. Điện thoại: 028.7100.8686

Tài khoản: 1981.886.888 tại NH TMCP Á Châu (ACB) - CN Tân Phú, HCM.

Đại diện là ông: **Bùi Xuân Linh.** Chức vụ: **Giám đốc.**

(Sau đây gọi là "**Bên B**")

Hai bên cùng thoả thuận ký hợp đồng cung ứng dịch vụ sàn thương mại điện tử này (Sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng**") với các điều khoản sau:

Điều 1. Định nghĩa và diễn giải

Các thuật ngữ được sử dụng trong Hợp đồng được định nghĩa và diễn giải như dưới đây:

- 1.1. Sàn TMĐT nghĩa là sàn giao dịch thương mại điện tử có tên Website và địa chỉ tên miền là eTrade.vn.
- 1.2. Người Mua nghĩa là tổ chức, cá nhân mua Hàng hóa, dịch vụ tại Sàn TMĐT.
- 1.3. Nhà Cung Cấp là tổ chức, cá nhân được Bên B chấp thuận đăng bán, bán Hàng hóa, dịch vụ thông qua Sàn TMĐT. Trong Hợp đồng được hiểu là Bên A.

- 1.4. Tài khoản Nhà Cung Cấp nghĩa là tài khoản bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu do Bên B cung cấp cho Bên A để truy cập quản trị gian hàng mở tại Sàn TMĐT.
- 1.5. Phí Dịch Vụ nghĩa là chi phí mà Bên A có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B và được xác định theo quy định tại Hợp đồng và chính sách do Bên B ban hành tại từng thời điểm.
- 1.6. Đơn Vị Vận Chuyển nghĩa là tổ chức, cá nhân có chức năng cung cấp dịch vụ vận chuyển do Bên B chỉ định thực hiện vận chuyển Hàng hóa mua bán tại Sàn TMĐT.
- 1.7. Bưu Gửi nghĩa là Hàng hóa, vật phẩm do Bên A giao cho Bên B hoặc Đơn Vị Vận chuyển để vận chuyển hóa phục vụ hoạt động mua bán Hàng hóa của Bên A tại Sàn TMĐT.
- 1.8. Quy Chế Hoạt Động Sàn TMĐT nghĩa là quy chế hoạt động do Bên B công bố công khai trên Website: eTrade.vn tại từng thời điểm áp dụng cho một nhóm hoặc tất cả các đối tượng hoạt động và/hoặc phát sinh giao dịch trên Sàn TMĐT.
- 1.9. Chính Sách Nhà Cung Cấp nghĩa là tổng hợp tất cả các quy định về quyền và nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp khi sử dụng dịch vụ Sàn TMĐT do Bên B công bố áp dụng tại từng thời điểm.
- 1.10. COD nghĩa là phương thức thanh toán khi nhận Hàng.

Điều 2. Nội dung của Hợp đồng

- 2.1. Bên A đồng ý sử dụng, Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử và các dịch vụ gia tăng khác tại Sàn TMĐT do Bên B xây dựng. Bên A đồng ý và Bên B cho phép Bên A khởi tạo Gian Hàng trên Sàn TMĐT để thực hiện việc trưng bày, giới thiệu, chào bán và cung ứng các mặt hàng, sản phẩm và dịch vụ (Sau đây gọi chung là "**Hàng hóa**" hoặc "**Hàng**"). Chi tiết các Hàng hóa được quy định tại Phụ lục 02 của Hợp đồng.
- 2.2. Bên A, bằng văn bản này, đồng ý chỉ định Bên B hoặc ủy quyền cho Bên B lựa chọn Đơn Vị Vận Chuyển để vận chuyển Hàng hóa với cước phí dịch vụ vận chuyển và các chính sách vận chuyển theo quy định của Đơn Vị Vận Chuyển công bố áp dụng tại từng thời điểm. Để tránh hiểu lầm, chỉ định và ủy quyền của Bên A tại Hợp đồng này là không thể hủy ngang cho đến khi chấm dứt Hợp đồng.

Điều 3. Chất lượng và phí dịch vụ

- 3.1. Bên B đảm bảo huy động mọi nguồn lực bao gồm cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ và nhân lực trong khả năng để vận hành Sàn TMĐT ổn định, liên tục, hiệu quả.
- 3.2. Chất lượng, cước phí dịch vụ vận chuyển, bưu chính được thực hiện theo cam kết và công bố của Đơn Vị Vận Chuyển tại từng thời điểm.
- 3.3. Phí Dịch Vụ quy định tại Hợp đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế khác, lệ phí, phí nhà nước (nếu có) và các khoản phạt vi phạm được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 và có thể được tùy ý điều chỉnh theo chính sách của Bên B tại từng thời điểm. Bên B sẽ thông báo cho Bên A trước khi áp dụng điều chỉnh mức Phí Dịch Vụ và các khoản phạt vi phạm.

Điều 4. Thời gian và hình thức thanh toán

- 4.1. Thời gian thanh toán: một (01) lần/ hai (02) tuần vào các ngày thứ 3 và thứ 6 Hàng tuần (đối với các ngày nghỉ theo pháp luật lao động thì thời điểm thanh toán là ngày làm việc tiếp theo), cụ thể:
- 4.2. Ngày thứ 3 tuần N: Đối soát và thanh toán tiền hàng, cước phí dịch vụ bưu chính, Phí Dịch Vụ, các khoản phạt vi phạm (nếu có) cho các Đơn Hàng từ ngày thứ 5 tuần (N-2) đến 24 giờ 00 phút ngày chủ nhật tuần N-2.

- 4.3. Ngày thứ 6 tuần N: Đối soát và thanh toán tiền hàng, cước phí dịch vụ bưu chính, Phí Dịch Vụ, các khoản phạt vi phạm (nếu có) cho các Đơn Hàng từ ngày thứ 2 tuần N-1 đến 24 giờ 00 phút ngày thứ 4 tuần N-1.
- 4.4. Hoạt động đối soát được các bên thực hiện trong ngày, Bên B sẽ thực hiện thanh toán đồng thời với gửi một bản đối soát công nợ cho Bên A qua Email hoặc qua tài khoản đăng ký tại Sàn TMĐT. Các sai lệch, không thống nhất trong kỳ đối soát sẽ được các bên thống nhất điều chỉnh tại kỳ thanh toán tiếp theo.
- 4.5. Hình thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên A theo thông tin đã đăng ký trên Sàn TMĐT. Phí phát sinh liên quan tới việc thanh toán do Bên A thanh toán theo quy định của đơn vị hỗ trợ thanh toán.
- 4.6. Thời gian thanh toán và hình thức thanh toán có thể được điều chỉnh theo chính sách của Bên B tại từng thời điểm và sẽ được thông báo cho Bên A trước khi chính thức áp dụng.

Điều 5. Giao nhận và gói bọc Hàng hóa

- 5.1. Bên A tại mỗi Đơn Hàng có thể lựa chọn một trong hai phương thức giao nhận Hàng tại Điều 5.2 và Điều 5.3 dưới đây.
- 5.2. Giao nhận Hàng hóa tại địa chỉ của Đơn Vị Vận Chuyển
 - a. Đơn Vị Vận Chuyển sẽ nhận Bưu Gửi trong giờ hành chính (từ 8 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút và từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút) các ngày làm việc tại địa điểm do Bên B chỉ định phù hợp với dịch vụ Đơn Vị Vận Chuyển cung cấp.
 - b. Trường hợp có hướng dẫn khác từ Đơn Vị Vận Chuyển, khi tiến hành giao nhận Bưu Gửi, Bên A thực hiện các bước sau:
 - Bước 1:** Bên A mở Bưu Gửi để nhân viên của Đơn Vị Vận Chuyển kiểm tra nội dung vật phẩm, Hàng hóa và chứng từ đi kèm trước khi nhận.
 - Bước 2:** Bên A gói bọc Bưu Gửi theo quy định của Đơn Vị Vận Chuyển, thông báo các lưu ý bảo quản vật phẩm, Hàng hóa, lựa chọn dịch vụ, cân, niêm phong, điền đầy đủ thông tin trên phiếu gửi và Invoice (đối với Bưu Gửi quốc tế).
 - Bước 3:** Bên A bàn giao Bưu Gửi và yêu cầu nhân viên Đơn Vị Vận Chuyển ghi rõ thời gian, ngày nhận, chữ ký, họ tên trên biên bản/ sổ bàn giao Bưu Gửi. Thực hiện lưu liên 3 phiếu gửi khi sử dụng phiếu gửi do Đơn Vị Vận Chuyển in sẵn.
- 5.3. Giao nhận Hàng hóa tại địa chỉ của Nhà Cung Cấp
 - a. Bên A trong thời hạn một (01) ngày kể từ thời điểm xác nhận có Hàng và trước thời điểm Đơn Vị Vận Chuyển đến lấy Hàng có trách nhiệm chuẩn bị Hàng hóa sẵn sàng cho Đơn Vị Vận Chuyển tiếp nhận, cụ thể:
 - (i). Nhanh chóng chuẩn bị Hàng hóa (số lượng, chất lượng) theo đúng mô tả tại Đơn Hàng.
 - (ii). Hàng hóa phải được đóng gói đúng theo tiêu chuẩn đóng gói Hàng hóa như hướng dẫn tại Phụ lục 03 Hợp đồng và chính sách của Đơn Vị Vận Chuyển
 - (iii). Ghi số Đơn Hàng trên mỗi gói Hàng.
 - b. Trường hợp phí vận chuyển sai lệch so với dự kiến của Bên B do Bên A mô tả và/hoặc chuẩn bị không chính xác về Hàng hóa (trọng lượng, kích thước, tính chất Hàng hóa) như tại Đơn Hàng thì xử lý như sau:
 - (i). Đối với chi phí tăng thêm: Bên A chịu trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho Đơn Vị Vận Chuyển.
 - (ii). Đối với chi phí giảm xuống: Bên A chịu trách nhiệm thanh toán bình thường như thông tin đã đăng ký, không được hoàn lại phần chi phí này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền của Bên A

- a. Sử dụng có trả phí các tính năng, tiện ích gắn liền với Tài Khoản Nhà Cung Cấp cũng như các dịch vụ gia tăng mà Bên B cung cấp trên Sàn TMĐT.
- b. Được Bên B hỗ trợ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến dịch vụ vận chuyển mà Bên A sử dụng. Để tránh hiểu lầm, Bên A vẫn có trách nhiệm cập nhật và tuân thủ các chính sách của Đơn Vị Vận Chuyển và hoàn chịu trách nhiệm về những vi phạm của mình đối với dịch vụ vận chuyển.
- c. Được đảm bảo an toàn và an ninh thông tin Bưu Gửi trong quá trình sử dụng dịch vụ.

6.2. Nghĩa vụ của Bên A

- a. Tuân thủ Quy Chế Hoạt Động Sàn TMĐT, các quy chế, quy định, chính sách, quy trình vận hành khác của Sàn TMĐT do Bên B công bố và chủ động cập nhật các thay đổi liên quan.
- b. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, sở hữu trí tuệ và quy định pháp luật khác có liên quan khi tiến hành hoạt động mua bán Hàng hóa trên Sàn TMĐT.
- c. Đảm bảo Hàng hóa đăng bán, bán trên Sàn TMĐT và trong quá trình vận chuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - c.1. Là hàng hóa, dịch vụ được phép kinh doanh, không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm lưu thông, cấm quảng cáo. Đối với các Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thì Bên A phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Bên A có trách nhiệm cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh khi nhận được yêu cầu của Bên B.
 - c.2. Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; có chứng từ hợp lệ; không phải hàng giả, hàng nhái; đáp ứng đầy đủ các điều kiện và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật như nhãn hàng hóa, hợp chuẩn, hợp quy, an toàn thực phẩm, hạn sử dụng và được lưu thông hợp pháp..
 - c.3. Đảm bảo còn hạn sử dụng tối thiểu 1/2 hạn sử dụng ghi trên nhãn Hàng hóa (đối với Hàng hóa có hạn sử dụng)
 - c.4. Không chứa bất kỳ yếu tố xâm phạm hoặc gây phương hại tới quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên nào (bao gồm cả Bên B).
 - c.5. Thuộc quyền sở hữu hoặc quyền định đoạt, quyền phân phối của Bên A; không là đối tượng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với bên thứ ba trừ trường hợp nhận được sự đồng ý bằng văn bản của bên nhận bảo đảm và không là đối tượng của bất kỳ tranh chấp nào.
 - c.6. Không gây ảnh hưởng đến chính trị, trái đạo đức xã hội, gây hiểu nhầm cho Người Mua. Hàng hóa phải đủ điều kiện, tiêu chuẩn chất lượng khi lưu thông theo quy định của pháp luật.
 - c.7. Không là vật phẩm, hàng hóa cấm gửi và/hoặc bị cấm vận chuyển bằng đường bưu chính và thực hiện đầy đủ quy định đảm bảo an ninh, an toàn Bưu Gửi (gói bọc, niêm phong, dán nhãn lưu ý...) theo quy định của Bên B, Đơn Vị Vận Chuyển và pháp luật hiện hành.
- d. Đăng tải công khai, chính xác và đầy đủ chính sách giá, chính sách bảo hành, chính sách đổi trả Hàng hóa và các chính sách khác mà Bên A, nhà sản xuất áp dụng đối với Hàng

- hóa. Các chính sách bán hàng của Bên A trên Sàn TMĐT phải đảm bảo là các chính sách được cập nhật kịp thời và đang được áp dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong toàn bộ quá trình thực hiện Hợp đồng.
- e. Thường xuyên cập nhật tình trạng sẵn có của Hàng hóa (còn Hàng/hết Hàng) để thông tin kịp thời tới Người Mua và Bên B.
 - f. Đảm bảo chất lượng, chính sách giá, ưu đãi khác của Hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn (có lợi hơn cho Người Mua) so với hàng hóa cùng loại được Bên A bán trên các sàn thương mại điện tử của đối tác khác và/hoặc tại các điểm kinh doanh của Bên A và/hoặc qua các kênh bán hàng khác.
 - g. Hoàn toàn và độc lập chịu trách nhiệm trước Người Mua, bên thứ ba và pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng Hàng hóa và các thông tin do Bên A đăng tải trên Sàn TMĐT.
 - h. Chịu trách nhiệm bảo hành, đổi trả Hàng hóa theo quy định của Sàn TMĐT, nhà sản xuất và các cam kết, công bố của Bên A. Trường hợp có sự khác biệt giữa các chính sách này với thông tin do Bên A đăng tải thì Bên A có trách nhiệm áp dụng quy định, chính sách có lợi hơn cho Người Mua.
 - i. Khai báo trung thực nội dung Bru Gửi, chịu trách nhiệm về hóa đơn, chứng từ đi kèm. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu, Bên A có trách nhiệm làm việc trực tiếp và cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn, chứng từ cho cơ quan quản lý nhà nước.
 - j. Nộp phạt theo quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Bên B, Đơn Vị Vận Chuyển, Người Mua trong trường hợp Bru Gửi bị tạm giữ, tịch thu hoặc tiêu hủy.
 - k. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, không được tiết lộ bất cứ thông tin nào liên quan tới việc giải quyết khiếu nại bằng mọi hình thức cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp nhận chấp thuận trước bằng văn bản từ Bên B. Nếu vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B và các bên có liên quan.
 - l. Cung cấp chứng từ hợp lý, hợp lệ chứng minh thiệt hại khi xảy ra khiếu nại hoặc theo yêu cầu của Bên B.
 - m. Có trách nhiệm bồi hoàn cho Bên B các chi phí mà Bên B đã sử dụng để giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, bảo hành, bồi thường (nếu có) cho Người Mua trong trường hợp Bên A không kịp thời giải quyết như đã cam kết, công bố. Bên B có toàn quyền quyết định thu hồi khoản bồi hoàn trên bằng cách khấu trừ trực tiếp vào các khoản tiền Bên B phải thanh toán cho Bên A.
 - n. Cho phép và tạo điều kiện để Bên B cài đặt liên kết từ Website (trang thương mại điện tử bán Hàng) và các trang thông tin điện tử khác của Bên A và Sàn TMĐT. Bên A cam kết duy trì liên kết trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và nếu có thay đổi phải thông báo cho Bên B. Bên B có toàn quyền thay đổi/hủy bỏ việc đặt liên kết này tại bất cứ thời điểm nào.
 - o. Không được thông đồng với Người mua, bên thứ ba khác để thực hiện các hành vi loại trừ quyền, lợi ích của Bên B quy định tại Hợp đồng như liên hệ trực tiếp với Người Mua để bán Hàng hóa không thông qua Sàn TMĐT, thông đồng với Người mua và/hoặc bên thứ ba lợi dụng các chính sách của Bên B để trục lợi bất chính.
 - p. Không được yêu cầu Người Mua cung cấp hoặc tiến hành hoạt động thu thập thông tin của Người mua không phục vụ cho hoạt động mua bán Hàng hóa tại Sàn TMĐT bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về tài khoản ngân hàng, tài khoản Người Mua, thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền của Bên B

- a. Thu Phí Dịch Vụ, cước phí dịch vụ vận chuyển quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.

- b. Giữ lại hoặc khấu trừ trực tiếp các khoản tiền Bên B phải thanh toán cho Bên A vào các khoản tiền Bên A phải thanh toán cho Bên B nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng.
- c. Có quyền nhưng không có nghĩa vụ thay mặt Bên A giải quyết khiếu nại với Người Mua, bên thứ ba bao gồm nhưng không giới hạn bồi thường thiệt hại, thực hiện chính sách bảo hành, đổi trả Hàng hóa. Trường hợp này, Bên A có trách nhiệm bồi hoàn cho Bên B theo quy định tại Điều 6.2(m)
- d. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến Hàng hóa và được phép sử dụng tên thương mại của Bên A, hình ảnh, thông tin của Hàng hóa phục vụ cho việc giới thiệu, quảng bá, bán Hàng hóa trên Sàn TMĐT; nghiên cứu, bổ sung các tiện ích, dịch vụ giá trị gia tăng và/hoặc các công việc khác trên Sàn TMĐT nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của Sàn.
- e. Tạm ngừng cung ứng dịch vụ cho Bên A trong trường hợp hai bên xảy ra tranh chấp mà không cần phải báo trước.
- f. Tạm ngừng hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng trong trường hợp Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng.
- g. Quyền khác theo Quy Chế Hoạt Động Sàn TMĐT, Chính Sách Nhà Cung Cấp và các chính sách khác do Bên B công bố tại từng thời điểm.

7.2. Nghĩa vụ của Bên B

- a. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin dịch vụ cho Bên A.
- b. Đảm bảo quyền mở gian hàng của Bên A và cấp cho Bên A một tài khoản duy nhất để đăng nhập và quản lý gian hàng. Bên A có trách nhiệm bảo quản thông tin tài khoản của mình kể từ thời điểm nhận được thông tin tài khoản từ Bên B.
- c. Bên B cam kết Sàn TMĐT của Bên B được hoạt động hợp pháp và có đầy đủ các giấy phép theo quy định của pháp luật.
- d. Bằng chi phí của mình, Bên B có trách nhiệm xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống một cách ổn định để đảm bảo các giao dịch mua bán Hàng hóa của Bên A trên Sàn TMĐT.
- e. Hướng dẫn và cung cấp cho Bên A các tài liệu có nội dung liên quan đến quy trình mở gian hàng và cách thức thực hiện hoạt động mua bán Hàng hóa trên Sàn TMĐT.
- f. Cung cấp hóa đơn cung ứng dịch vụ Sàn TMĐT cho Bên A theo quy định của pháp luật.
- g. Giải quyết khiếu nại và bồi thường cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng và quy định của pháp luật.

Điều 8. Quy định về mức phạt Hợp đồng liên quan đến hành vi vi phạm Hợp đồng.

Khi có căn cứ cho rằng Bên A vi phạm nghĩa vụ tại Hợp đồng, Bên B có quyền phạt Hợp đồng đối với các hành vi này với mức phạt được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.

Điều 9. Bất khả kháng

- 9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện khách quan, không thể dự báo tại thời điểm ký Hợp đồng dẫn đến bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp phòng tránh, khắc phục cần thiết và hợp lý. Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện bão, lũ, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh, chiến tranh, hạn hán, thiên tai khác, chấp hành lệnh, quyết định của cơ quan nhà nước, đình công, tấn công mạng.

- 9.2. Việc bên thứ ba không thực hiện nghĩa vụ đối với một bên (tại giao dịch giữa bên thứ ba và một bên) dẫn đến bên đó không thể thực hiện một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình tại Hợp đồng không được coi là sự kiện bất khả kháng.
- 9.3. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng được coi là không vi phạm nghĩa vụ khi và chỉ khi cung cấp được bằng chứng chứng minh:
- Sự kiện bất khả kháng xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên; và
 - Các bên không thể dự báo trước tại thời điểm ký Hợp đồng; và
 - Bên bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp phòng tránh, khắc phục cần thiết và hợp lý.
- 9.4. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải thông báo ngay lập tức cho bên kia về sự kiện bất khả kháng và nghĩa vụ không thể thực hiện được. Vi phạm quy định về thông báo này, bên bị ảnh hưởng không được áp dụng quy định về miễn trách nhiệm tại Điều 10.3.

Điều 10. Thông báo và trao đổi thông tin

- 10.1. Trừ trường hợp phân khác của Hợp đồng quy định khác đi, một thông báo được coi là hợp lệ và có giá trị khi (i) Thông báo được gửi từ địa chỉ Email hoặc số điện thoại của một bên tại phần đầu của Hợp đồng hoặc (ii) Được trao tác trực tiếp trên Sàn TMĐT mà không phụ thuộc vào việc bên đó có trực tiếp soạn thảo và gửi thông báo hay không.
- 10.2. Thời điểm nhận được thông báo là thời điểm thông báo được gửi tới địa chỉ của một bên (đối với thông báo bằng văn bản) hoặc thời điểm thông báo được gửi vào số điện thoại, địa chỉ Email của mỗi bên tại phần đầu của Hợp đồng.
- 10.3. Một bên có thay đổi về địa chỉ liên lạc phải thông báo bằng văn bản cho bên kia và có giá trị từ thời điểm nhận được thông báo.

Điều 11. Bảo mật thông tin

- 11.1. Toàn bộ thông tin một bên nhận được từ bên kia hoặc có thể tiếp cận được phát sinh từ và/hoặc liên quan tới Hợp đồng tại cả trước và trong quá trình thực hiện Hợp đồng đều là thông tin bảo mật.
- 11.2. Thông tin bảo mật chỉ được sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng, không bên nào được phép công bố hoặc tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ trường hợp có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 11.3. Nghĩa vụ bảo mật thông tin quy định tại Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thời hạn hai (02) năm sau khi chấm dứt Hợp đồng.

Điều 12. Hiệu lực và chấm dứt Hợp đồng

- 12.1. Hợp đồng có hiệu lực trong thời hạn mười hai tháng (12) tháng kể từ ngày ký. Khi hết thời hạn quy định tại Điều này mà các bên không có thông báo yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng tự động gia hạn thêm một (01) năm.
- 12.2. Trừ trường hợp phân khác của Hợp đồng quy định khác đi, Hợp đồng chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Hết thời hạn Hợp đồng và trước đó một trong các bên đã gửi thông báo yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản cho bên kia.
 - Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản.

- c. Sự kiện bất khả kháng diễn ra liên tục quá ba mươi (30) ngày dẫn đến bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình và một trong các bên có văn bản thông báo yêu cầu chấm dứt Hợp đồng.
- 12.3. Một bên vi phạm nghĩa vụ của mình tại Hợp đồng mà không khắc phục trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo của bên bị vi phạm.
 - 12.4. Thời điểm chấm dứt Hợp đồng quy định tại Điều 13.2 là thời điểm xảy ra sự kiện chấm dứt Hợp đồng.
 - 12.5. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt, các bên liên quan có trách nhiệm giải quyết triệt để toàn bộ các quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tại Hợp đồng.

Điều 13. Điều khoản chung

- 13.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng.
- 13.2. Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Bên cho rằng quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm phải thông báo cho bên kia bằng văn bản. Trường hợp các bên không tự thương lượng được trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ thời điểm có thông báo về tranh chấp thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại toà án nhân dân có thẩm quyền.
- 13.3. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng hoặc có quy định nhưng mâu thuẫn với Quy Chế Hoạt Động Sản TMĐT, Chính Sách Nhà Cung Cấp và các chính sách khác công bố bởi Bên B thì áp dụng theo các quy chế và chính sách đó.
- 13.4. Nếu có những điểm trong Hợp đồng vô hiệu hoặc không thể thực hiện được vì bất kỳ lý do nào thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn có hiệu lực ràng buộc các bên. Mọi sửa đổi và bổ sung của Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký, xác nhận đầy đủ, hợp lệ của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Bản sửa đổi bổ sung này là một phần không tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hoặc tại thời điểm cụ thể do các bên ghi nhận.
- 13.5. Hợp đồng được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai hai (02) bản làm cơ sở để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: PHÍ DỊCH VỤ SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
 (Kèm theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ sàn thương mại điện tử số:/202.../...../HDDV
 giữa và Công ty TNHH Công nghệ INNTEK
 ngày/...../202....)

TT	Nội dung	Mức phí	Ghi chú
I	Phí duy trì gian hàng (*)		
I.1	Gian hàng thường	22.000 đ/ tháng	Cần trừ khi thanh toán đơn hàng đầu tiên
I.2	Gian hàng chính hãng	55.000 đ/ tháng	Cần trừ khi thanh toán đơn hàng đầu tiên
II	Phí vận hành	2% giá trị hàng hóa, tối đa là 50.000 VNĐ/1 đơn hàng	Không tính cước phí chuyển phát.
III	Phí chiết khấu%/đơn hàng thành công	Chỉ áp dụng đối với Nhà Cung Cấp hợp tác bán hàng và được eTrade.vn xác thực nguồn gốc, thương hiệu, chất lượng sản phẩm.
IV	Phí thanh toán điện tử (***)		Người mua trả trước qua cổng thanh toán điện tử
	Thẻ tín dụng, ghi nợ	eTrade hỗ trợ	Mức phí các bên cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử đang áp dụng: - Thẻ tín dụng, ghi nợ: 2% giá trị hàng hoá - Thẻ ATM 1,5% giá trị hàng hoá eTrade hỗ trợ người mua hàng khi mua hàng trả trước (khi có thay đổi sẽ thông báo sau)
	Thẻ ATM	eTrade hỗ trợ	
	Thanh toán qua Momo	eTrade hỗ trợ	
	Thanh toán qua VNPAY	eTrade hỗ trợ	
	Ví eTrade	eTrade hỗ trợ	
V	Phí rút tiền		
	Rút tiền về ngân hàng	4.400 đ/lượt	

(Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%)

**PHỤ LỤC 02: PHÍ SỬ DỤNG DỊCH VỤ QUẢNG CÁO
TRÊN SÀN TMĐT ETRADE.VN**

*(Kèm theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ sàn thương mại điện số:/202....../...../HDDV
giữa và Công ty TNHH Công nghệ INNTEK
ngày/...../202.....)*

TT	Nội dung	Mức phí	Ghi chú
I	Dịch vụ chăm sóc gian hàng (****)		
I.1	Gói cơ bản - Cập nhật sản phẩm lên gian hàng theo file có sẵn - Viết mô tả sản phẩm chuẩn SEO	700.000	
I.2	Gói nâng cao - Cập nhật sản phẩm lên gian hàng theo file có sẵn - Viết mô tả sản phẩm chuẩn SEO - Thiết kế landingpage theo yêu cầu	900.000	
II	Dịch vụ quảng cáo		
II.1	Banner	- Banner trang chủ: 500.000 vnd/ 1 tuần - Banner trang danh mục: 200.000 vnd/ tuần - Pop up: 500.000 vnd/ 3 ngày	
II.2	Tư vấn và lập kế hoạch Marketing theo tháng	Liên hệ	

(Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%)

PHỤ LỤC 03: MỨC PHẠT VI PHẠM CHÍNH SÁCH KINH DOANH SÀN

(Kèm theo Hợp đồng cung ứng dịch vụ sàn thương mại điện số:/202....../...../HDDV giữa và Công ty TNHH Công nghệ INNTEK ngày/...../202....)

TT	Nội dung	Mức phí
1	Nhà bán hàng xác nhận đơn hàng trễ hơn 8h (tám giờ) làm việc kể từ khi đơn hàng chuyển trạng thái “Chờ xác nhận” (Khung giờ từ 8h đến 18h hàng ngày)	5.000 VNĐ/ đơn hàng
2	Đơn hàng hủy do nguyên nhân từ Nhà Bán hàng: hết hàng	100.000 VNĐ/ đơn hàng
3	Nhà bán hàng kinh doanh hàng giả, hàng nhái, không phải hàng chính hãng, hàng đã qua sử dụng, hàng mẫu, hàng thử, hàng dựng hoặc hàng đã được tân trang, hàng đã hết hạn sử dụng, hàng không đúng với mô tả,...	200.000 đ/ đơn hàng. Hoàn tiền 110% giá trị sản phẩm và cước phí vận chuyển.
4	Nhà bán hàng đăng bán sản phẩm bị sai giá (khi đã phát sinh đơn hàng)	500.000 VNĐ/ Đơn hàng.Yêu cầu giao đúng sản phẩm đã theo đơn đặt hàng
5	Nhà bán hàng đăng tải các thông tin không phù hợp với quy định pháp luật và quy định của sàn thương mại điện tử eTrade bao gồm hình ảnh sản phẩm, nội dung sản phẩm,.. thông tin gây nhầm lẫn, gây phản cảm	500.000 VNĐ/ lần vi phạm

(Bảng giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%)